TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 494/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 14-5-2025
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh.

2. Ông Huỳnh Văn Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Như Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1618/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

*1. **Nguyên đơn**:* Bà Lê Thị Thúy K, sinh năm 1987.

Thường trú: 57/5T ấp C (ấp T 3 cũ), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện nay: A T, ấp A (hẻm C), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(bà K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*2. **Bị đơn**:* Ông Đặng Quốc K1, sinh năm 1986.

Thường trú: 57/5T ấp C (ấp T 3 cũ), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông K1 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Thúy K trình bày:

Bà K và ông K1 đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 31 tháng 01 năm 2018 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà riêng tại địa chỉ E ấp T (nay là ấp C), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình chung sống, kể từ khi sinh con năm 2018, cuộc sống hôn nhân có nhiều vấn đề phát sinh, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều vì quan điểm sống bất đồng, tình cảm dần phai nhạt, dù hai bên đã cố gắng hàn gắn rất nhiều lần nhưng không có kết quả, vợ chồng đã không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc cho nhau, tình cảm vợ chồng đã không còn. Ông K1 thường xuyên ăn nhậu về gây sự, không tôn trọng vợ con và gia đình. Đỉnh điểm là vào năm 2021 bà và con đã dọn ra chỗ khác ở và ly thân từ đó đến nay.

Nhận thấy tình trạng hôn nhân đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là hạnh phúc không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đặng Quốc K1.

- Về con chung: Bà và ông K1 có 01 con chung là Đặng Quỳnh N, sinh ngày 30/4/2018. Con chung hiện nay đang ở cùng bà tại địa chỉ A T, ấp A (hẻm C), xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, do bà trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, bà yêu cầu là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trẻ Như trưởng thành tròn 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không yêu cầu ông K1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Bị đơn ông Đặng Quốc K1 đã được Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn triệu tập hợp lệ đến Tòa án và tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Thúy K khởi kiện ly hôn với ông Đặng Quốc K1. Đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Đặng Quốc K1 là bị đơn hiện đang cư trú tại xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn bà Lê Thị Thúy K có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đặng Quốc K1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo trình bày của nguyên đơn và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Lê Thị Thúy K và ông Đặng Quốc K1 tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2018 ngày 31 tháng 01 năm 2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của bà K thì trong quá trình chung sống, giữa hai bên có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không có tiếng nói chung, vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông K1 đến Tòa án để tiến hành hòa giải cho hai bên nhưng ông K1 vắng mặt không lý do. Điều đó thể hiện ông K1 không có thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà K. Mặt khác, bà K trình bày không còn yêu thương, không còn muốn chung sống với ông K1, kiên quyết giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa bà K và ông K1 lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thúy K là phù hợp.

[4] Về con chung: 01 con chung tên Đặng Quỳnh N, sinh ngày 30/4/2018. Căn cứ xác nhận của Công an xã T, huyện H có cơ sở xác định trẻ Đặng Quỳnh N hiện nay đang ở cùng bà K. Sau khi ly hôn, bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi trẻ Như trưởng thành tròn 18 tuổi. Để ổn định tâm sinh lý, đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà K trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Thúy K không yêu cầu ông Đặng Quốc K1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Nghĩa vụ dân sự chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí sơ thẩm : Án phí ly hôn do bà Lê Thị Thúy K chịu theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Lê Thị Thúy K và ông Đặng Quốc K1.

2. Về con chung: Giao con chung Đặng Quỳnh N, sinh ngày 30/4/2018 cho bà Lê Thị Thúy K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Như trưởng thành tròn 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Thị Thúy K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84, khoản 2 Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nghĩa vụ dân sự chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) do bà Lê Thị Thúy K chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000

đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0047484 ngày 14/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

7. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Hóc Môn;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Hóc Môn;
- Ủy ban nhân dân xã T, H.H, Tp. Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận kết hôn số 26/2018 ngày 31/01/2018);
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA